

Ngày	22,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.1%	22.8%	13.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	17,304 - 25,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,523
Số lượng CPLH (CP)	110,174,580
KLGD BQ 20 phiên (CP)	702,020
Sở hữu nước ngoài	42.7%
Beta	0.93
EPS	1,229
P/E	18.6

DT thuần

Q1/24

92.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.5| -20.3%

YoY: ▼13.5| -12.8%

LN trước thuế

Q1/24

16.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼22.3| -57.5%

YoY: ▼10.3| -38.5%

LN sau thuế

Q1/24

14.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼19.3| -56.4%

YoY: ▼9.60| -39.2%

ROA

2023

7.9%

+/- YoY: ▼ 2.6%

DT thuần

2023

532

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 69.0| 14.9%

LN trước thuế

2023

153

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.00| 5.5%

LN sau thuế

2023

139

tỷ VNĐ

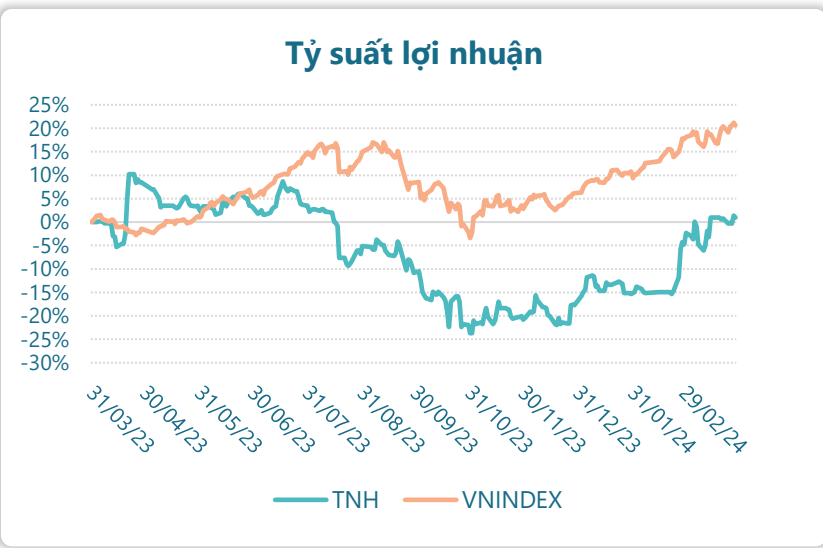
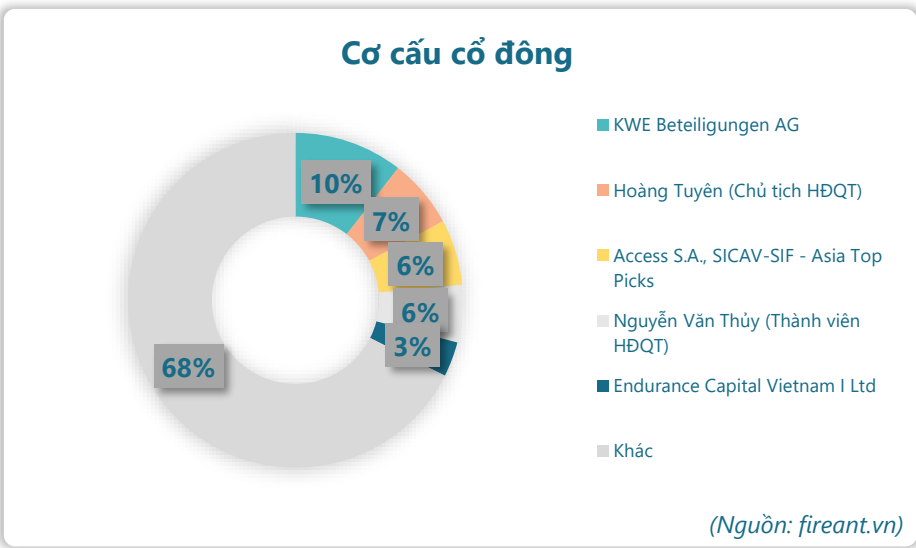
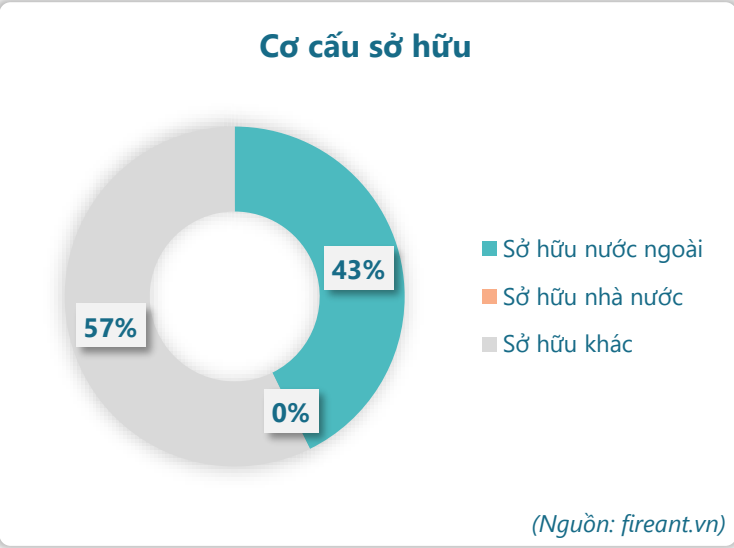
YoY: ▼2.00| -1.0%

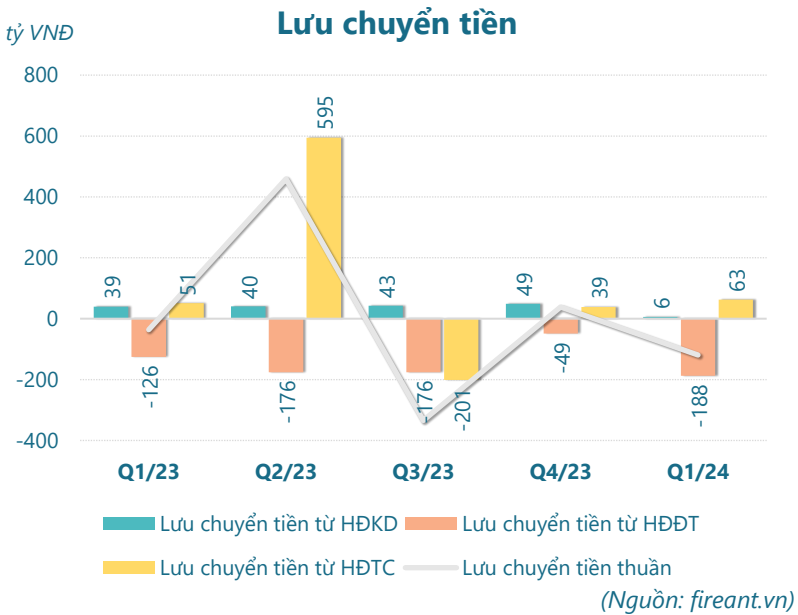
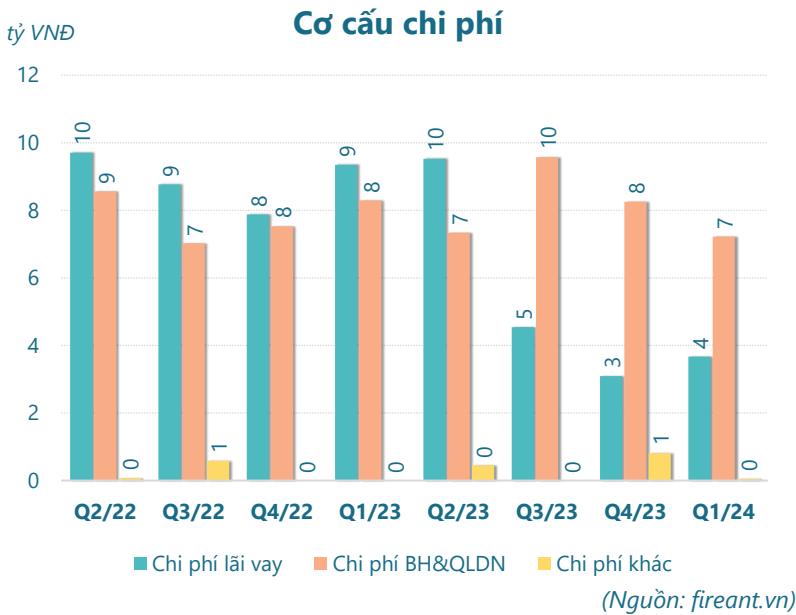
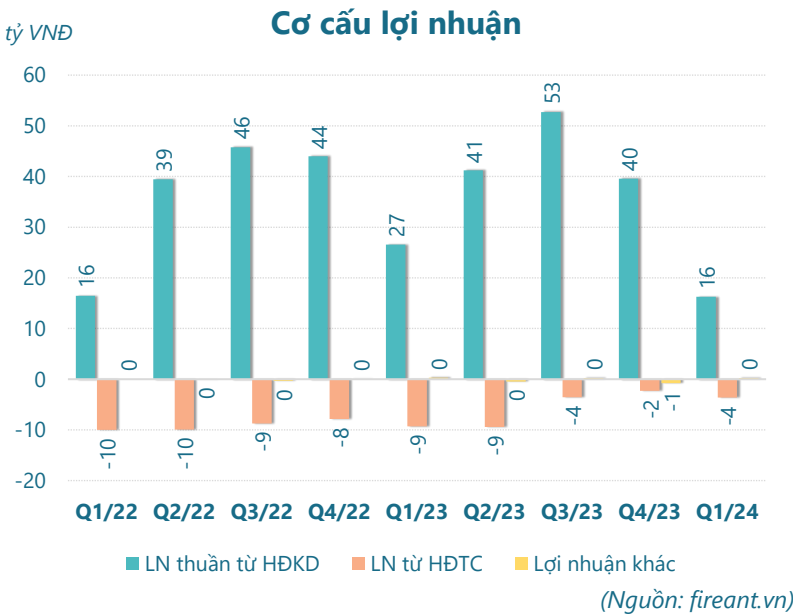
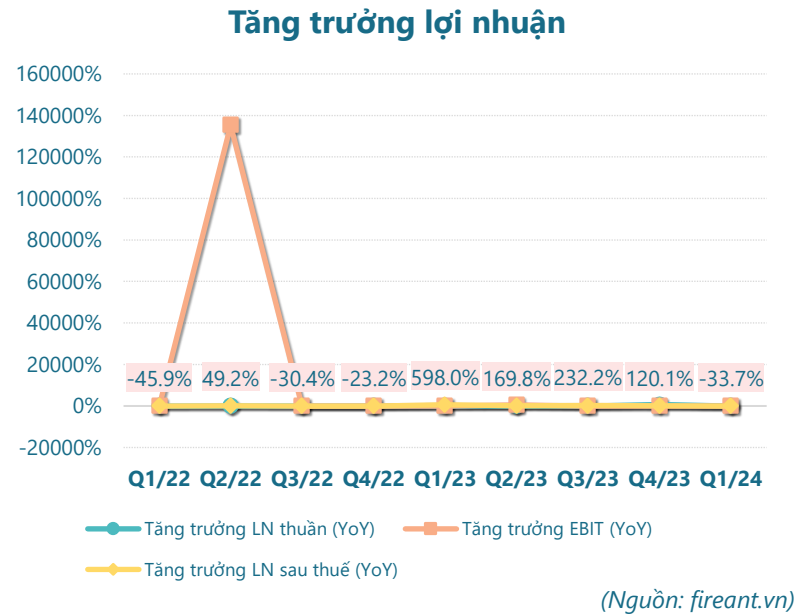
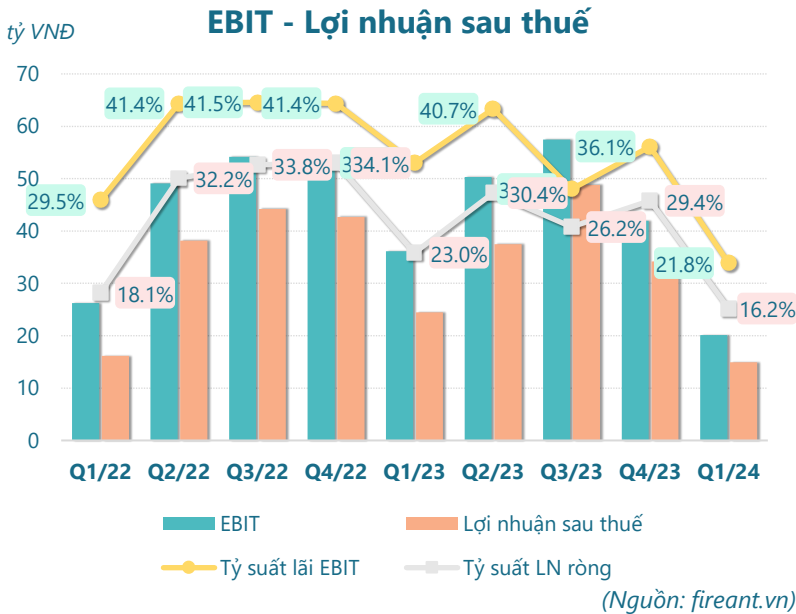
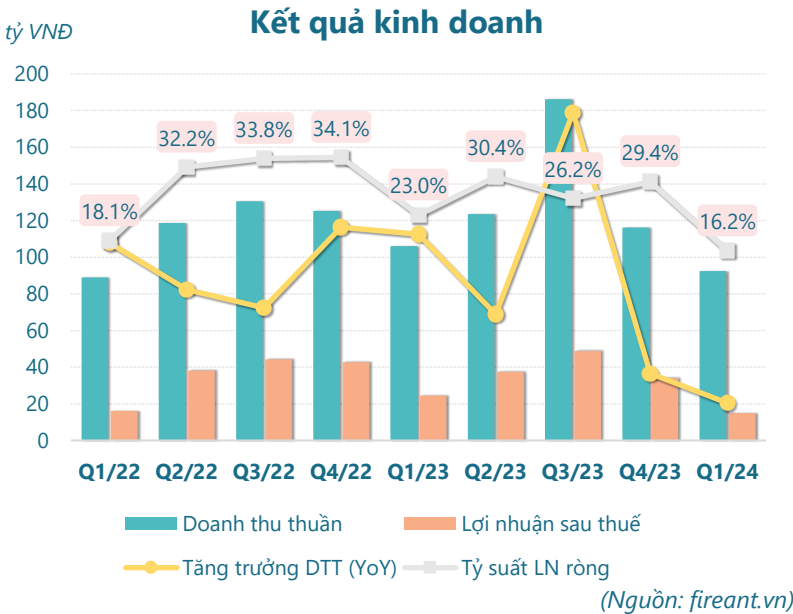
ROE

2023

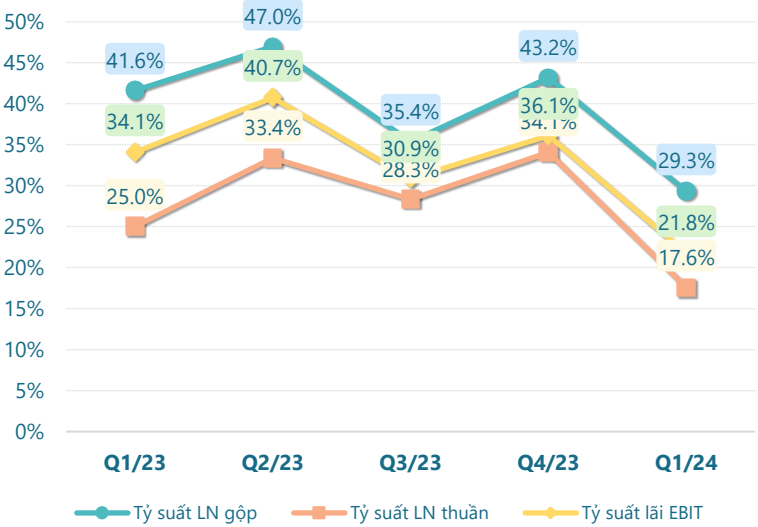
10.5%

+/- YoY: ▼ 6.0%



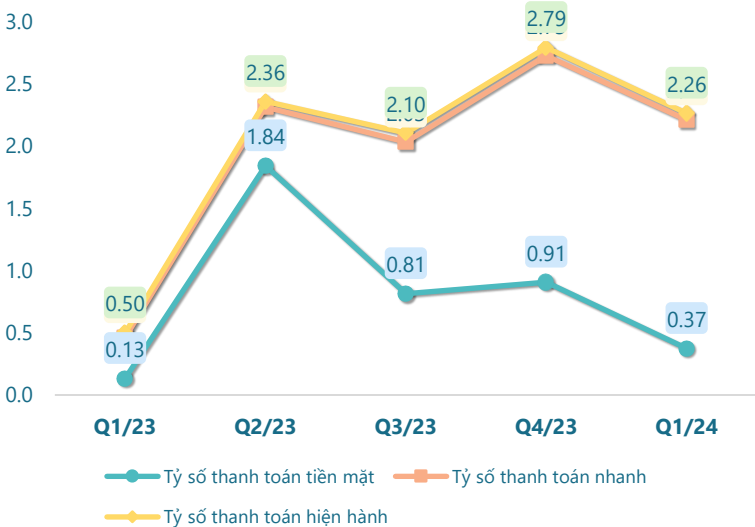


Tỷ suất lợi nhuận



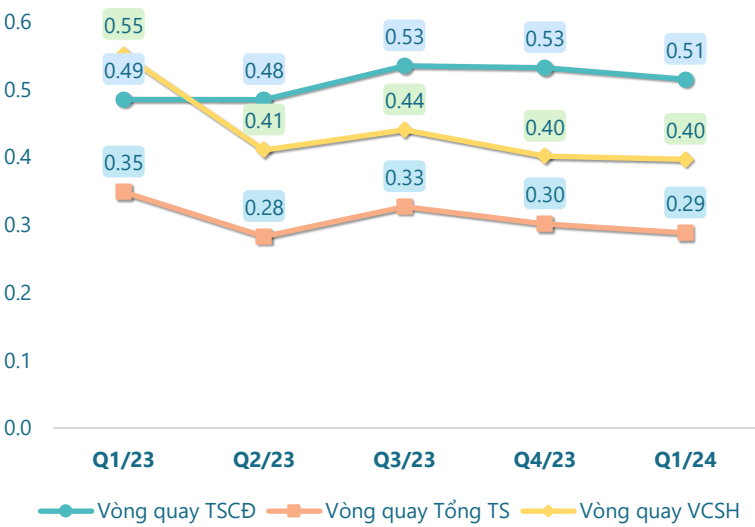
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



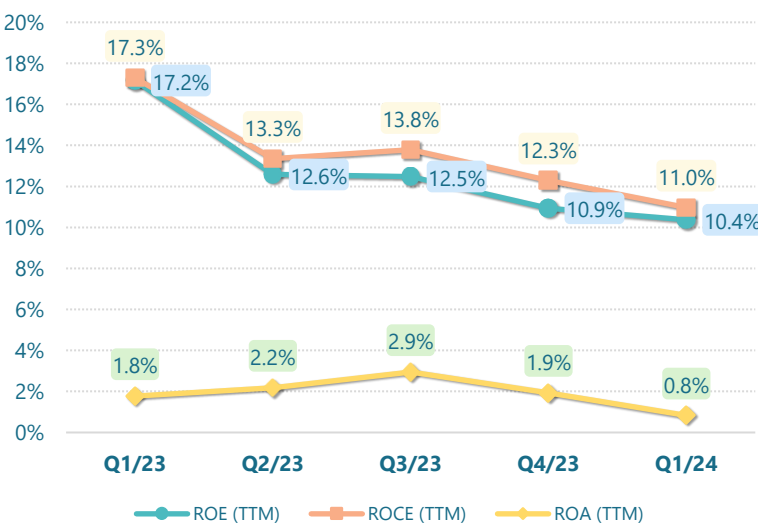
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



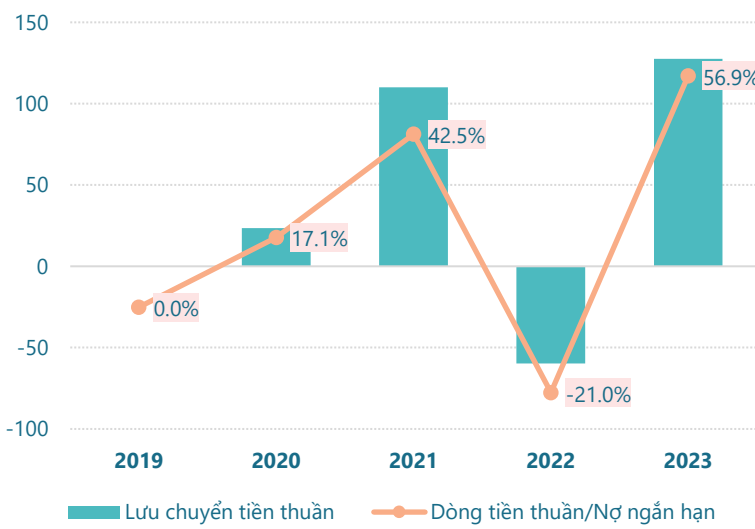
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



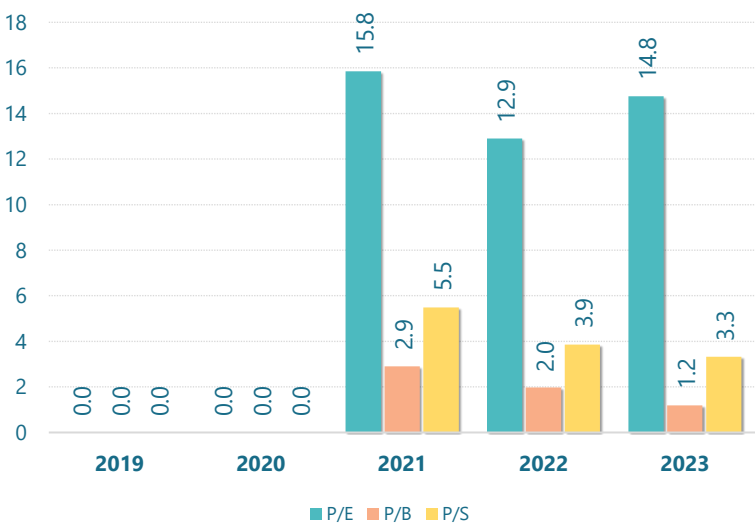
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)